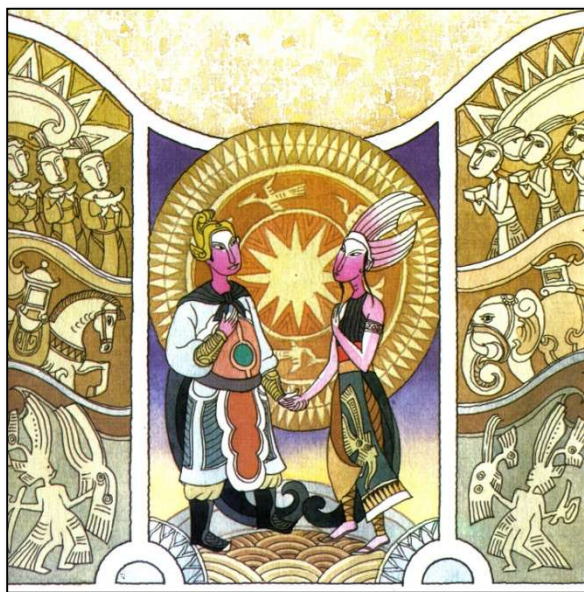


## Bài 17: Trọng Thủy, My Châu

---

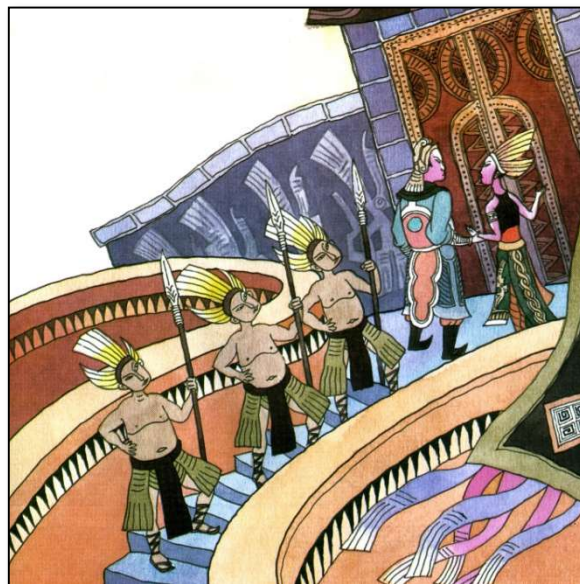


Tuy đã cầu hòa, Triệu Đà vẫn không từ bỏ dã tâm xâm lược. Triệu Đà cho mưu sĩ đi dò la khắp nước Âu Lạc, biết được An Dương Vương có nỏ thần vô địch.

Triệu Đà bèn lập kế sai con trai là Trọng Thủy mang sính lễ đến cầu hôn cùng My Châu, con gái An Dương Vương. An Dương Vương bằng lòng gả con cho Trọng Thủy.

Trong lúc chung sống với My Châu, Trọng Thủy cố tình dò hỏi về bí mật của nỏ thần. My Châu thật thà kể cho chồng nghe chuyện thần Kim Quy cho vuốt làm nỏ thần.

Một hôm, Trọng Thủy lén lên mặt thành. Thừa lúc không có ai để ý, Trọng Thủy tháo và lấy trộm cái lẫy nỏ thần.



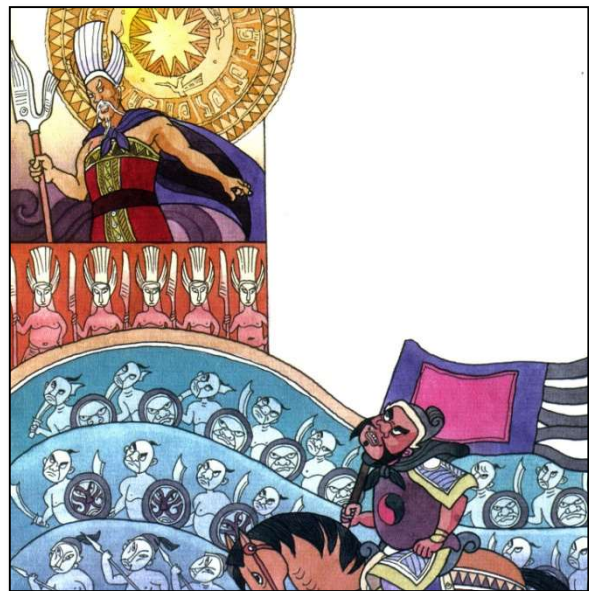


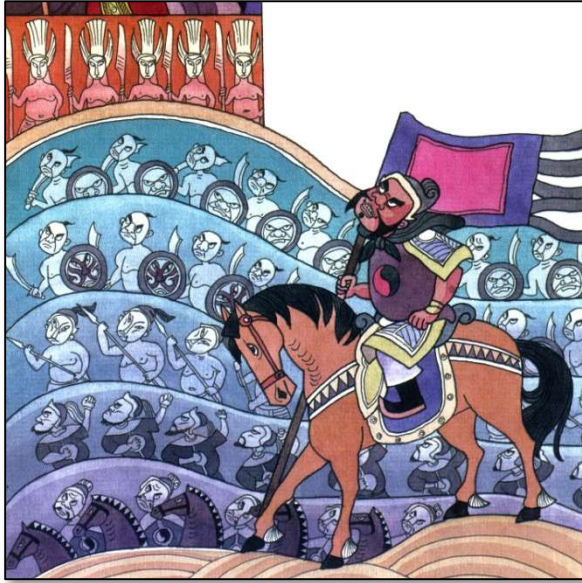
Trọng Thủy liền xin phép vua để về thăm quê nhà, và vua ưng thuận. Trước khi ra đi, Trọng Thủy nói với Mỹ Châu:

- Khi tôi về bên kia, nếu có chuyện gì trắc trở, làm sao tôi tìm được nàng?
- Thiếp có chiếc áo lông ngỗng trắng. Nếu có chuyện, thiếp sẽ thả lông ngỗng dọc đường để chàng biết mà tìm theo.

Về tới nhà, Trọng Thủy liền giao cái lầy nỏ thần cho cha. Triệu Đà lập tức đưa đại quân vượt qua biên giới sang đánh chiếm nước Âu Lạc.

Nghe tin báo, An Dương Vương cậy có nỏ thần nên không phòng bị gì cả.

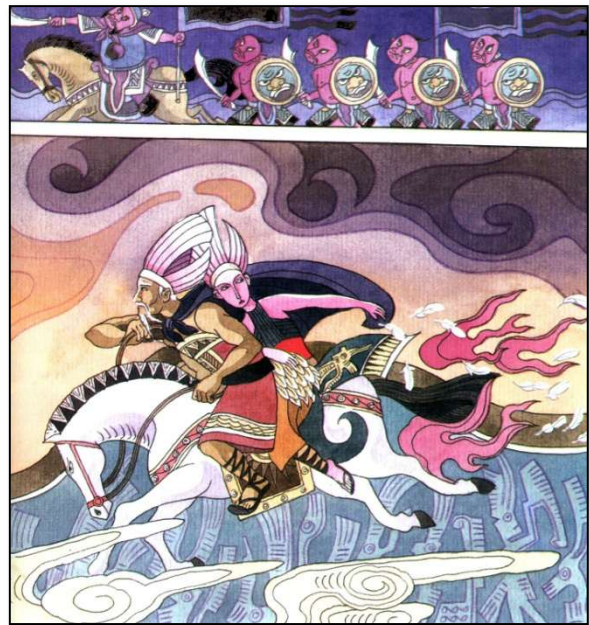


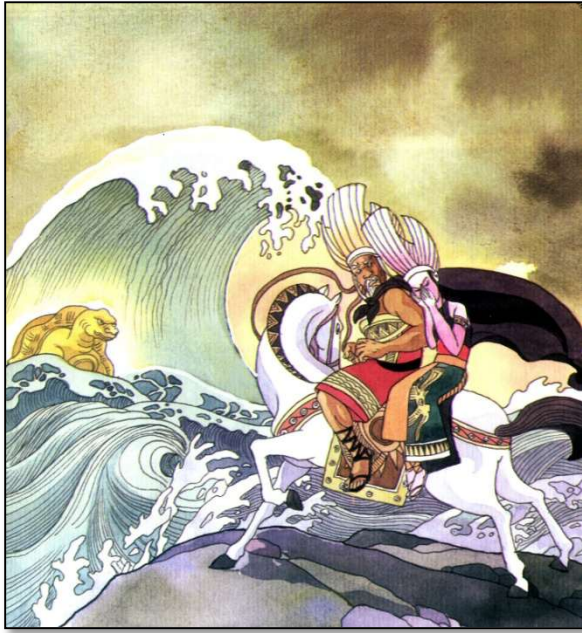


Quân Triệu qua sông Cái tiến lên vây Thành Loa. An Dương Vương phát cờ lệnh. Tướng Cao Lỗ trịnh trọng bước lên bậc đá, xắn tay áo cầm lấy nỏ. Nhưng cái lẫy nỏ đã biến đâu mất!

Ngay lúc đó, Quân Triệu đã tràn lên cả bốn phía mặt thành.

An Dương Vương lâm vào thế nguy liền lấy ngựa rồi đặt My Châu lên ngồi sau lưng, bỏ thành chạy về phía Nam. Trên đường chạy trốn, My Châu dứt lông ngỗng ở vạt áo và ném bay lơ lửng suốt dọc đường. Dựa theo dấu vết lông ngỗng, Quân Triệu đuổi theo ráo riết.





An Dương Vương chạy suốt một ngày đêm thì đến núi Mộ Dạ, trông trước mặt chỉ thấy chơi vơi biển cả. An Dương Vương ngẩng mặt lên trời, kêu to:

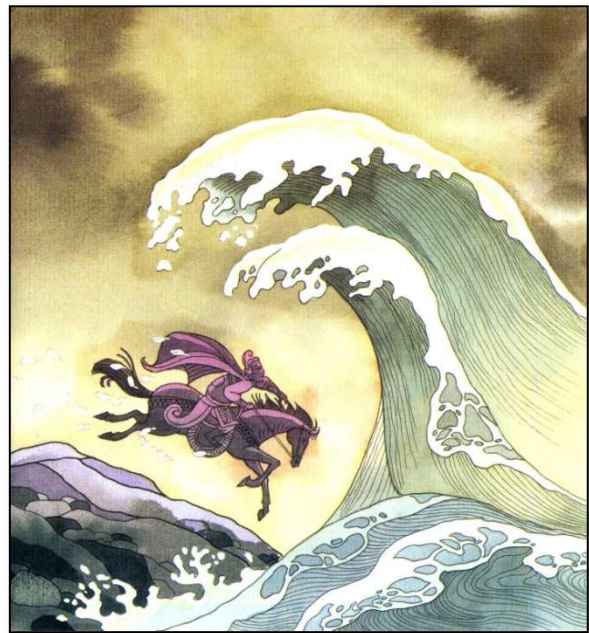
– *Kim Quy! Kim Quy!*

Lập tức, thần Kim Quy hiện ngay lên mặt nước, chỉ vào Mỹ Châu và nói:

– *Giặc ngòi sau lưng nhà vua đấy!*

An Dương Vương quay nhìn lại, chỉ thấy Mỹ Châu hai tay bưng mặt khóc. Giữa lúc ấy, một con sóng mênh mông như miệng nước há ra, hớp cả người và ngựa vào lòng biển.

Ngay lúc đó, Trọng Thủy cũng vừa phóng ngựa tới. Thấy cha con An Dương Vương biến mất trong sóng nước, Trọng Thủy cũng thúc ngựa phi theo xuống biển để chết cùng Mỹ Châu cho trọn nghĩa vợ chồng.



### **Chú Thích:**

<b>Dã tâm:</b> <i>wicked intention</i>	<b>Xâm lược:</b> <i>invasion</i>
<b>Mưu sĩ:</b> <i>adviser, strategist</i>	<b>Vô địch:</b> <i>undefeated</i>
<b>Cố tình:</b> <i>intentionally</i>	<b>Bí mật:</b> <i>secret</i>
<b>Thật thà:</b> <i>honestly</i>	<b>Ứng thuận:</b> <i>approve</i>
<b>Trắc trở:</b> <i>problem, hindrances</i>	<b>Biên giới:</b> <i>border (country's)</i>
<b>Phòng bị:</b> <i>take precaution</i>	<b>Trịnh trọng:</b> <i>solemnly, formally</i>
<b>Lơ lửng:</b> <i>floating</i>	<b>Mênh mông:</b> <i>vast, immense</i>

### **Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Triệu Đà sai con là Trọng Thủy qua nước Âu Lạc để làm gì?

---

---

---

2. Khi chia tay với Trọng Thủy, My Châu đã nói gì?

---

---

---

3. Vì sao quân Triệu đuổi theo được An Dương Vương?

---

---

---

## **Ngữ Vựng**

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Tuy đã cầu hòa, Triệu Đà vẫn không từ bỏ **dã tâm** xâm lược. Từ “**dã tâm**” có nghĩa là:

- *Lòng dạ hiểm độc, có ý hại người.*
- *Lòng dạ nhân từ, thương xót người.*
- *Tâm hồn cao thượng.*

2. Tuy đã cầu hòa, Triệu Đà vẫn không từ bỏ dã tâm **xâm lược**. Từ “**xâm lược**” có nghĩa là:

- *Dem quân chống lại nước khác.*
- *Dem quân đi đánh chiếm nước khác.*
- *Huấn luyện binh sĩ.*

3. Trọng Thủy liền xin phép vua để về thăm quê nhà, và vua **ung thuận**. Từ “**ung thuận**” có nghĩa là:

- *Đồng ý.*
- *Không đồng ý.*
- *Xua đuổi.*

4. Khi tôi về bên kia, nếu có chuyện gì **trắc trở**, làm sao tôi tìm được nàng? Từ “**trắc trở**” có nghĩa là:

- *Được thuận lợi.*
- *Gặp khó khăn, gặp trở ngại.*
- *Không gặp mặt nữa.*

5. Nghe tin báo, An Dương Vương cậy có nỏ thần nên không **phòng bị** gì cả. Từ “**phòng bị**” có nghĩa là:

- *Đề phòng sẵn.*
- *Không đề phòng.*
- *Trốn đi.*

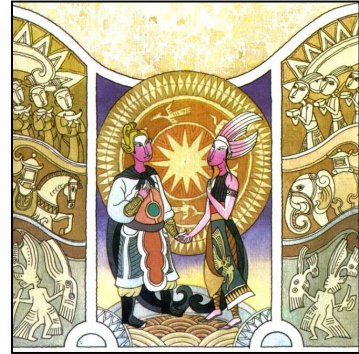
6. Dựa theo dấu vết lông ngỗng, Quân Triệu truy đuổi ráo riết. Từ “**truy đuổi**” có nghĩa là:

- *Bị rượt nên phải chạy.*
- *Rượt theo để bắt.*
- *Đi trước dẫn đường.*

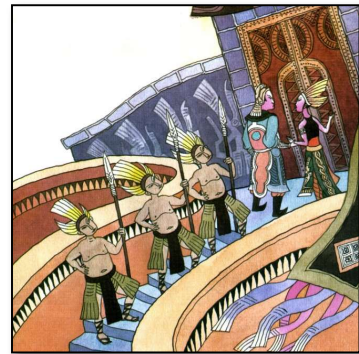
## ***Thêm Dấu***

(Đọc cho các em thêm dấu.)

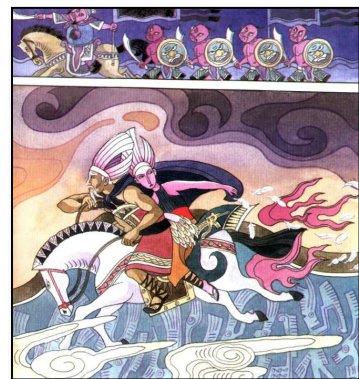
*Triều Đa ben lap ke sai con trai  
la Trong Thuy mang sinh le den  
cau hon cung My Chau, con gai  
An Duong Vuong.*



*Thua luc khong co ai de y,  
Trong Thuy thao va lay trom cai  
lay no than.*



*Tren duong chay chon, My  
Chau dut long ngong o vat ao  
va nem bay lo lung suot doc  
duong.*



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

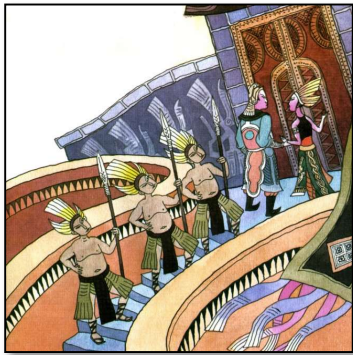
---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



*Trong lúc chung sống với My Châu, Trọng Thủy có tình dò hỏi về bí mật của nỏ thần. (3 lỗi)*

---

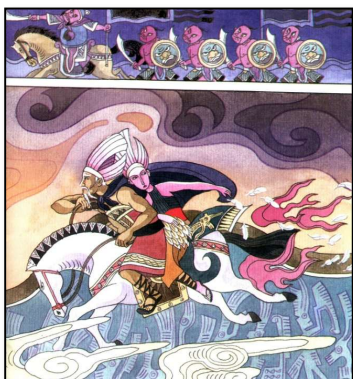
---

---

---

---

---



*An Dương Vương lăm vào thế ngui liền lấy ngựa rồi đặt My Châu lên nghò sau lưng, bỏ thành chạy về phía Nam. (3 lỗi)*

---

---

---

---

---

---



## ***Văn Phạm – Cách Chấm Câu***

Câu là lời nói diễn tả một ý tưởng trọn vẹn. Ta có câu *nói* và câu *viết*. Trong câu nói người ta có thể nói mau, nói chậm, lên giọng, xuống giọng để diễn tả mạch lạc và thêm ý nghĩa cho lời nói. Trong câu viết người ta nhờ đến các dấu chấm câu.

Trong khi viết người ta dùng các dấu chấm câu sau đây:

- **Dấu chấm [.]** – Dấu chấm được đặt ở cuối câu. Người ta có thể dừng lại đó, và người đọc có thể hiểu ý ta muốn nói gì.
- **Dấu phẩy [,]** – Dấu phẩy phân hai tiếng hay hai mệnh đề để cho người đọc nghỉ hơi.
- **Dấu chấm phẩy [;]** – Dấu chấm phẩy chia một câu dài làm hai đoạn, và ý tưởng của câu nói chưa dứt.
- **Dấu chấm lửng [...]** – Dấu chấm lửng được đặt ở cuối câu hay giữa câu khi người ta không muốn nói hết những điều phải nói hoặc kể hết những điều phải kể và để cho người đọc hiểu ngầm.
- **Dấu chấm than [!]** – Dấu chấm than được đặt sau câu tán thán.
- **Dấu chấm hỏi [?]** – Dấu chấm hỏi dùng đặt sau một câu nghi vấn.
- **Dấu gạch ngang [–]** – Dấu gạch ngang dùng để phân biệt câu của những người đối thoại hay muốn tách rời một phần của câu viết hay một ý tưởng mà người ta đặc biệt chú ý đến.
- **Dấu ngoặc đơn [( )]** – Dấu ngoặc đơn để phân biệt những tiếng có nghĩa riêng ở giữa câu hay để giải thích một ý tưởng được nêu ra.
- **Dấu ngoặc kép [“”]** – Dấu ngoặc kép cho biết lời nói của một nhân vật.
- **Dấu hai chấm [:]** – Dấu hai chấm cho biết người ta sắp nói gì, viết gì hay giải thích một điều vừa nói.

### ***Bài Tập – Văn Phạm (Cách Chấm Câu)***

(Cho các em thêm các dấu chấm câu vào những câu sau đây.)

Bà nội đi xa về \_\_\_\_ bà cho bé gói quà to \_\_\_\_ bé mở quà ra khoe mẹ \_\_\_\_  
bà nội cho bé quà nè mẹ \_\_\_\_ mẹ nói \_\_\_\_ bé hư quá \_\_\_\_ thế là  
hai khoé mắt bé đỏ hoe \_\_\_\_

(Cho các em viết lại đoạn văn với những dấu chấm câu. Nhớ viết hoa những từ ở đầu câu.)

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---